

SỬ DỤNG TÀI SẢN TÔN GIÁO MỘT CÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO QUAN NIỆM PHẬT GIÁO TỪ SRI LANKA

Ts.. Praneeth Abayasundara and Prof. Dhanapala Wijesinghe^(*)

TÓM TẮT

Nghiên cứu này cân nhắc về sự đa dạng trong việc sử dụng tài sản Phật giáo ở Sri Lanka và ảnh hưởng của việc sử dụng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Bài tham luận là một nghiên cứu xã hội, được viết để trả lời cho câu hỏi làm thế nào mà việc sử dụng nhiều lần các tài sản Phật giáo có thể đóng góp cho sự phát triển bền vững vốn đang gặp vấn đề về khan hiếm các nguồn lực. Theo đó, mục tiêu trọng tâm của bài nghiên cứu là xác định những cách thức và phương tiện rõ ràng cũng như tiềm ẩn trong việc sử dụng nhiều lần các tài sản tôn giáo để đáp ứng được sự cần thiết của các nguồn tài nguyên dành cho các hoạt động Phật sự và góp phần vào công cuộc phát triển bền vững. Ý nghĩa và sự liên quan của nghiên cứu này có thể được chứng minh về vai trò của các tổ chức tôn giáo trong việc hoàn thành các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên

* Department of Sociology and Anthropology, University of SriJayawardenepura, SriLanka.
Người dịch: Trí Dũng

Hợp Quốc. Theo như các tổ chức tôn giáo thế giới, một phần đáng kể các nguồn lực khác nhau có tiềm năng thực hiện một sự đóng góp quyết định cho sự phát triển bền vững trong khuôn khổ ý thức hệ của các tôn giáo đó, vẫn thuộc sở hữu của họ và cũng hiển nhiên là các tài nguyên đó được sử dụng cho mục đích phát triển ở các cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu được yêu cầu xây dựng một nền tảng kiến thức khoa học dựa trên việc sử dụng các tài sản tôn giáo cho mục tiêu phát triển bền vững trong xã hội hiện đại. Một nền tảng kiến thức như vậy sẽ tạo điều kiện phát triển hơn nữa vai trò của các tổ chức tôn giáo trong sự phát triển bền vững ở bất kỳ quốc gia nào.

Nghiên cứu hiện tại đã được thực hiện tại hai mươi lăm ngôi chùa Phật giáo và các học viện có liên quan nằm ở tỉnh phía Tây Sri Lanka. Và mẫu nghiên cứu này được lựa chọn để xem xét sự đa dạng trong việc sử dụng các tài sản tôn giáo trong các đóng góp đáng kể cho sự phát triển và phúc lợi của người dân. Các cuộc phỏng vấn theo bảng câu hỏi được thiết kế sẵn có cấu trúc và bán cấu trúc được thực hiện với bảy mươi người trả lời cùng với các quan sát được thực hiện trong các tổ chức này với mục đích thu thập dữ liệu cho nghiên cứu này.

Các phát hiện đã tiết lộ những cách thức và phương tiện thú vị để biến đổi các tài nguyên tôn giáo thiêng liêng, vốn là Tăng kỳ vật được các tín đồ cung cấp dành riêng cho Tăng đoàn, được chuyển thành sử dụng chung để phục vụ cho lợi ích của Tăng đoàn và đại chúng mà không có bất kỳ sự giới hạn nào. Bằng cách cung cấp đất chùa cho các mục đích phát triển như thành lập các tổ chức giáo dục, phúc lợi, dịch vụ xã hội, sức khỏe, y tế, phát triển cộng đồng, văn hóa, thể thao, đào tạo nghề, trung tâm công nghiệp và thương mại, họ xây dựng các công trình có nhiều không gian cho nhiều mục đích của xã hội, hoạt động của các tổ chức phúc lợi xã hội và giáo dục, tài trợ học bổng và trợ cấp tài chính, tạo điều kiện cho các cuộc hành hương và các chương trình nhà ở được thể hiện rõ ràng ở các mức khác nhau. Ngoài các tài sản tôn giáo và các quỹ cung cấp riêng cho Tăng đoàn, mối quan tâm trong việc tìm kiếm nguồn tài trợ cho

các mục đích phúc lợi và phát triển như vậy cũng được thể hiện rõ ràng trong bài nghiên cứu.

Theo nguyên tắc tiêu dùng có trách nhiệm cho sự phát triển bền vững, nghiên cứu này đã chứng minh sự thật rằng ngay cả các tài sản tôn giáo được sử dụng cho các nhà sư Phật Giáo có thể được chuyển đổi thành tài sản phục vụ cho cộng đồng thông qua sự tham gia tích cực của các tổ chức Phật Giáo vào các hoạt động phúc lợi xã hội và phát triển. Các tổ chức Phật Giáo Sri Lanka đang có một tiềm năng lớn để đóng góp cho sự phát triển bền vững của đất nước.

1. GIỚI THIỆU

Nghiên cứu này liên quan đến việc sử dụng đa dạng các tài sản tôn giáo Phật Giáo ở Sri Lanka và tác động của việc sử dụng đó đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Sri Lanka với tư cách là thành viên của Liên Hợp Quốc, đã nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững, khám phá những cách thức và phương tiện hoàn thành khác nhau trong thời gian quy định. Là một quốc gia đang phát triển, Sri Lanka đang phải vật lộn với nguồn lực hạn chế trong việc thực hiện các dự án phát triển bền vững. Mặc dù Sri Lanka luôn tìm kiếm các nguồn lực nước ngoài làm tư vấn và đầu tư phát triển, nhưng họ không quan tâm nhiều đến năng lực phát triển của các tổ chức xã hội phi kinh tế, năng lực kinh tế và khả năng tư vấn phát triển của họ. Và ngay cả sự tham gia tích cực của họ vào và đóng góp có giá trị cho sự phát triển bền vững dường như vẫn chưa được công nhận và đánh giá đầy đủ từ góc độ phát triển. Thiếu kiến thức khoa học về các tổ chức xã hội như vậy bao gồm các tổ chức tôn giáo làm mất đi tiềm năng phát triển của các tổ chức xã hội đó. Tạm thời không đề cập tới các tổ chức xã hội, nghiên cứu hiện tại tập trung vào các tổ chức tôn giáo Phật Giáo tham gia góp phần vào phát triển bền vững của đất nước. Ý nghĩa và sự liên quan của nghiên cứu này có thể được đánh giá trong

phương diện vai trò của các tổ chức tôn giáo trong việc hoàn thành các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc. Như các tổ chức tôn giáo thế giới đã thấy rõ, một phần đáng kể nguồn lực khác nhau có tiềm năng thực hiện các đóng góp quyết định cho sự phát triển bền vững trong khuôn khổ ý thức hệ của các tôn giáo đó, vẫn thuộc sở hữu của họ và cũng hiển nhiên là các tài nguyên đó được sử dụng cho mục đích phát triển ở các cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu được yêu cầu để xây dựng một nền tảng kiến thức khoa học dựa trên việc sử dụng các tài sản tôn giáo để phát triển bền vững trong xã hội hiện đại. Một nền tảng kiến thức như vậy sẽ tạo điều kiện phát triển hơn nữa vai trò của các tổ chức tôn giáo trong sự phát triển bền vững ở bất kỳ quốc gia nào.

2. VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Như các tự viện ở các quốc gia khác, các tổ chức Phật Giáo ở Sri Lanka cũng thực hiện một số các chức năng xã hội nhằm mang lại lợi lạc cho người dân chứ không chỉ có các hoạt động tôn giáo thuần túy. Do đó, hầu hết các tài nguyên và Tăng kỳ vật, vốn dĩ dành riêng biệt cho Tăng Đoàn, được chuyển thành tài nguyên sử dụng cho nhiều mục đích sử dụng xen kẽ với các vấn đề thế tục của người dân. Nghiên cứu xã hội học này được thiết kế để trả lời cho vấn đề về việc làm thế nào mà bằng cách đa dạng hóa mục đích sử dụng các tài sản Phật Giáo có thể đóng góp vào công cuộc phát triển bền vững, vốn dĩ đang phải đấu tranh với sự khan hiếm về nguồn lực cho mục đích phát triển.

3. MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU

Theo đó, mục tiêu trọng tâm của việc nghiên cứu là xác định các cách thức triển khai cũng như khai thác những tiềm năng tàng ẩn trong việc sử dụng tài sản tôn giáo để phù hợp với sự cần thiết của nguồn lực dành cho các hoạt động nhằm góp phần vào sự phát triển bền vững.

4. PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu hiện tại đã được thực hiện dựa trên sự tham khảo đến hai mươi lăm ngôi chùa Phật Giáo và các tổ chức có liên quan nằm ở một tỉnh thuộc phía tây Sri Lanka. Và nghiên cứu có chủ đích này đã được lựa chọn để xem xét việc sử dụng đa dạng các tài sản tôn giáo nhằm tạo ra sự đóng góp đáng kể cho sự phát triển và phúc lợi của con người. Các nhà nghiên cứu đã thực hiện các cuộc phỏng vấn có cấu trúc và bán cấu trúc với bảy mươi người đồng thời thực hiện khảo sát tại các tổ chức để thu thập dữ liệu cho nghiên cứu này. Những ngôi chùa và tổ chức Phật Giáo đó bao gồm (1) Ranmuthugala Puranaviharaya ở Kadawatha, (2) Gangaraya ở Colombo, (3) Mahindaramaya ở Ethulkotte, (4) Mahamevna Arama, (5) Jayasekeraramaya ở Kuppiyawathara) (6) Thilakarathnaramaya ở Borella, (7) Sri Wijayawardanaramaya -Mampe ở Piliyandala, (8) Kolamunne Prathibimbaramaya ở Piliyandala, (9)Wijeramaviharaya ở Wijerama, (10) SunethraDevi Piriven Viharasthanaya ở Papiliyana, (11) Boudhayathanaya tại Watarappala Road ở Mount Lavinia, (12) Soisaramaya in Moratuwa, (13) Bodhi Bharakara Mandalaya of Kalutara, (14) Malibenaramaya, (15) Wajiraramaya ở Bambalapitiya, (16) Mallikaramaya ở rathmalana, (17) Allenmathiniyaramaya ở Polhengoda, (18) Sudarsanaramaya ở Baththaramulla, (19) Wijayasundararamaya ở Kesbawa, (20) Kindelpitiye Pansala, (21) Dharmayathanaya ở Maharagama, (22) Wapikaramaya ở Maharagama (23) Bellanwila rajamahaviharaya ở Bellanwila, (24) Kethumathiviharaya và (25) Abayaya.

Những ngôi chùa Phật Giáo, các tổ chức liên quan và một số tổ chức tương tự khác đã tiến hành hàng trăm chương trình phát triển trong khi cung cấp không gian cho hoạt động của các nhiệm vụ đó. Do tầm quan trọng của các dịch vụ được cung cấp bởi các tổ chức này, tài liệu nghiên cứu này không thể báo cáo chi tiết hết tất cả các dịch vụ theo tên của từng tổ chức, và chỉ tính đến sự đóng

góp của các tổ chức cho sự phát triển bền vững để thực hiện các khía cạnh quan trọng rõ ràng.

5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Các phát hiện đã tiết lộ những phương pháp và cách thức thú vị của việc chuyển đổi các tài sản tôn giáo thiêng liêng những cái mà vốn chỉ sử dụng riêng biệt cho Mahasangha như tài sản Sangika, thành sử dụng hợp tác vì lợi ích của cả Mahasangha và Phật tử không có giới hạn. Việc cung cấp đất chùa cho các mục đích phát triển như thành lập các tổ chức giáo dục, phúc lợi, dịch vụ xã hội, sức khỏe, y tế, phát triển cộng đồng, văn hóa, thể dục thể thao, đào tạo nghề, trung tâm công nghiệp và thương mại, xây dựng các kiến trúc tòa nhà sử dụng không gian có sẵn cho các mục đích khác nhau của xã hội, hoạt động của các tổ chức phúc lợi xã hội và giáo dục, quy định về học bổng và trợ cấp tài chính, tạo điều kiện cho các chương trình nhà ở và các cuộc hành hương được thể hiện rõ ở các cấp độ khác nhau. Ngoài các tài sản tôn giáo và các quỹ được cung cấp cho việc chỉ sử dụng cho Mahasangha, mối quan tâm trong việc tìm kiếm tài trợ cho các mục đích phúc lợi và phát triển như vậy cũng được thể hiện rõ từ nghiên cứu.

6. CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC TRONG CÁC CƠ SỞ PHẬT GIÁO

Sử dụng các cơ sở vật chất của Phật Giáo cho việc đào tạo các nhà sư và Phật tử đã là truyền thống lịch sử ở Sri Lanka. Trước khi nền văn hóa phương Tây du nhập vào thời kỳ thuộc địa, các trường Phật Giáo được gọi là Pirivena là học viện giáo dục duy nhất trong nước. Các nhà sư và Phật tử không chỉ học Phật pháp và văn hóa Phật Giáo tại các ngôi chùa trường học mà còn học các môn học khác những điều mà thật sự hữu ích cho các bộ phận khác nhau của xã hội. Các di sản lịch sử về giáo dục con người tại các cơ sở Phật Giáo đã biến đổi theo các hướng khác nhau cùng với hệ thống giáo dục của các học viện phương tây khiến một số trình độ bắt buộc phải

xã hội hóa phù hợp với trẻ em. Ngày nay, giáo dục từ lớp Một đến Đại học được Chính phủ tài trợ miễn phí tại gần mười ngàn trường công lập và mười lăm ngàn trường đại học quốc gia tương ứng. Hệ thống giáo dục hiện đại không chỉ đào tạo quốc gia mà còn giúp cho những người có trình độ kỹ thuật một phương tiện để thay đổi đời sống từ tầng lớp nghèo đến tầng lớp trung lưu và thượng lưu. Đồng thời, chức năng của các bằng cấp giáo dục như là một nguồn thông tin uy tín và được công nhận trong xã hội Sri Lanka. Sự thay đổi đặc thù xã hội này đã tạo ra một cuộc cạnh tranh lớn giữa giáo dục học đường cũng như giáo dục cao học trong xã hội đương đại. Kết quả là, đã nảy sinh một thị trường sinh lợi cho việc thu học phí giáo dục ở các hệ thống tư nhân tại các trung tâm đô thị bao gồm các tỉnh ở miền Tây đất nước. Việc thiếu các cơ sở hạ tầng trong hệ thống tư nhân và tiền thuê các cơ sở sẵn có cao hơn đã làm các giáo viên tư nhân chọn thuê các tòa nhà của các ngôi chùa với giá cả hợp lý ở Colombo và các trung tâm đô thị khác. Chẳng bao lâu, một số lượng đáng kể các ngôi chùa hoạt động như một trung tâm giáo dục có thu phí được triển khai bởi các giáo viên có trình độ sẽ tạo ra nguồn thu nhận mới và sinh lợi cho các ngôi chùa để gây quỹ cho việc phát triển và bảo trì các ngôi chùa cũng như các dịch vụ phúc lợi xã hội khác được đảm nhiệm bởi các ngôi chùa này. Sự chuyển đổi đặc biệt này của các nhiệm vụ giáo dục của Phật Giáo góp phần rất lớn vào việc sử dụng có trách nhiệm các tài sản của tôn giáo cho sự hạnh phúc của thế hệ trẻ bằng cách tạo điều kiện cho họ cạnh tranh bằng những bằng cấp có giá trị trong xã hội nơi người nghèo không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc học đến đại học để leo lên những nấc thang của xã hội. Việc mở rộng cơ sở hạ tầng giáo dục sang các cơ sở hạ tầng của Phật Giáo đã giải quyết được phần lớn các vấn đề về đáp ứng nhu cầu ngày càng về việc nâng cao trình độ giáo dục cho một số lượng lớn người dân trong đất nước. Đó cũng là việc sử dụng các nguồn tài sản tôn giáo của Phật Giáo góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia.

7. CÁC TRUNG TÂM DẠY NGHỀ TRONG CƠ SỞ PHẬT GIÁO

Đào tạo nghề đã được xác định là một nhu cầu bắt buộc của thanh niên Sri Lanka theo như các cuộc khảo sát các nguyên nhân chính gây nên tình trạng bất ổn của thanh niên dẫn đến việc nổi dậy của thanh niên Sinhalese vào năm 1971, 1988 và 1989 và xung đột quân sự của thanh niên Tamil trong suốt ba thập kỷ từ năm 1978. Theo các khuyến cáo liên quan đến các yêu cầu đó, việc đào tạo nghề phải hữu ích cho tất cả người trẻ tuổi trong nước để tạo điều kiện cho học có việc làm sớm và trở thành công dân có ích. Mặc dù đào tạo nghề cho thanh thiếu niên là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững, nhưng nhà nước vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm việc này. Để đáp ứng vấn đề mang tính quốc gia cho việc không nghề nghiệp của người trẻ tuổi, một vài ngôi chùa đã chủ động hướng dẫn đào tạo nghề tận tình cho các thanh niên. Những ngôi chùa Phật Giáo nào dường như đã tiến thêm một bước đến gần nền giáo dục định hướng tri thức bằng cách mở các trung tâm đào tạo nghề khác nhau cho giới trẻ ở tất cả các tầng lớp bất kể chủng tộc và tín ngưỡng của họ. Việc giải quyết những nhu cầu mang tính quốc gia như vậy bằng cách sử dụng các tài sản của tôn giáo là ủng hộ cho việc sử dụng các nguồn tài nguyên khác một cách trách nhiệm các ngôi chùa Phật Giáo. Nghiên cứu này cho thấy rõ tầm quan trọng trong sự đóng góp của các cơ sở Phật Giáo trong việc tăng cường khả năng lao động của thanh niên ở Sri Lanka và là bằng chứng thực tế rằng các ngôi chùa Phật Giáo có khả năng đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

Theo kết quả nghiên cứu, các khóa đào tạo nghề được cung cấp ở các cơ sở Phật Giáo bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau từ nghề mộc đến phát triển phần mềm cho các nhu cầu khác nhau của xã hội thông tin hiện đại. Tổ chức đào tạo nghề nổi tiếng nhất của Phật Giáo nằm ở trung tâm thành phố Colombo cung

cấp năm mươi khóa học trong tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp ở cả Sri Lanka và nước ngoài. Hơn 50 giảng viên chính giảng dạy cho hơn ba nghìn học viên đến từ các vùng miền khác nhau của đất nước. Chỉ riêng tổ chức này đã hoạt động được gần bốn thập kỷ kể từ năm 1979. Ban đầu nó chỉ cung cấp hai khóa học vào năm 1979 với mục tiêu nâng cao tay nghề cho người lao động trẻ tuổi và trong suốt bốn thập kỷ qua, nó đã đào tạo ra hàng ngàn thanh niên có tay nghề làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Như đã được nêu trong nghiên cứu, tổ chức này đã mở rộng địa điểm sang nhiều nơi trong đất nước với 30 trung tâm đào tạo nghề như Pannipitaya, Katharagama, Mathara, Kandy, Tangalla, Ibbagamuwa, Maduwanwala và một số địa điểm khác. Học hỏi từ tổ chức đào tạo nổi tiếng này, các ngôi chùa khác cũng nỗ lực triển khai thành công trong việc cung cấp đào tạo nghề cho các thế hệ lao động tiếp theo. Thật thú vị khi tất cả những nỗ lực ban đầu nhằm cung cấp cho thanh niên những kỹ năng nghề đã thay đổi quan niệm việc các tài sản thiêng liêng của tôn giáo không chỉ được phục vụ dành riêng cho Maha Sangha như Sangika mà còn được dùng cho Phật tử và các cộng đồng khác. Theo cách đó việc sử dụng có trách nhiệm đối với tài sản Phật giáo cũng đã được thiết lập nhằm giải quyết những nhu cầu mang tính quốc gia về việc phát triển bền vững và duy trì an ninh, trật tự và hòa bình của xã hội.

Sự thành công của việc phát huy những nhiệm vụ đó của các ngôi chùa dường như đến từ các bộ phận tuyên truyền của các nhà sư, mối quan hệ xã hội rộng rãi các nhà sư đương nhiệm, các tổ chức bảo trợ của Phật giáo và các tổ chức xã hội khác, các tổ chức, các công ty, các ban ngành địa phương và các tổ chức từ thiện quốc tế, các tổ chức hỗ trợ pháp lý, sự công nhận của cộng đồng và sự giúp đỡ của các cựu thực tập sinh có năng lực và giàu có.

8. TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ Y TẾ TRONG CÁC CƠ SỞ PHẬT GIÁO

Các ngôi chùa Phật Giáo ở Sri Lanka có danh tiếng lâu đời trong việc cung cấp các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe cho sự thịnh vượng chung của mọi tầng lớp bằng tấm lòng từ bi với tất cả mọi người. Có những tu sĩ Phật Giáo nổi tiếng với các phương pháp chữa bệnh y học dân gian truyền thống và phương pháp chữa bệnh Ayurveda ở các vùng khác nhau của đất nước. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh đặc biệt này đã thay đổi công năng của các ngôi đền thành các trung tâm chăm sóc sức khỏe và y tế. Vì thế, đó là một hoạt động thực tế của các ngôi chùa Phật Giáo Sri Lanka mà các nhà sư và các bác sĩ sử dụng các cơ sở tôn giáo để triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và y tế. Dựa theo bằng chứng từ các cuộc khảo sát, các trung tâm chăm sóc sức khỏe và y tế tại chùa chiến phục vụ rất nhiều bệnh nhân đến từ các tầng lớp nghèo khó. Ngay cả khi dịch vụ chăm sóc sức khỏe và y tế được cung cấp miễn phí như là một chính sách quốc gia, công năng của các trung tâm chăm sóc sức khỏe, các bệnh viện và các trung tâm điều trị vẫn chưa được nâng cao thay vào đó các trung tâm chăm sóc sức khỏe và y tế tại chùa chiến đáp ứng được các nhu cầu của bệnh nhân gặp khó khăn trong việc chờ đợi lâu để được hưởng dịch vụ của các cơ sở y tế chính thức. Vì phải sử dụng có trách nhiệm với các tài sản của tôn giáo cho lợi ích của các bệnh nhân và gia đình nghèo khó, hoạt động này dường như góp phần không nhỏ cho sự phát triển bền vững của cộng đồng. Nhiều dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường niên như khám chữa mắt, khám răng và một vài kiểm tra y tế cho người nghèo, kiểm tra sức khỏe sản phụ, chương trình tiêm chủng cho trẻ em và trẻ sơ sinh, chương trình nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, phân phát lương thực, hỗ trợ y tế và thông tin về sức khỏe được thực hiện tại cơ sở Phật Giáo. Các cơ sở hạ tầng của các tu viện Phật Giáo giải quyết được vấn đề tìm kiếm những địa điểm tốt và dễ tiếp cận để đem đến nhiều chương trình tư vấn và vài điều trị y tế quan trọng cho sức khỏe

cộng đồng. Thậm chí cả việc quyên góp cho chăm sóc sức khỏe và y tế cũng được xem là nhiệm vụ trọng tâm tại các cơ sở Phật Giáo. Một số ngôi chùa đã thành lập các trung tâm chăm sóc sức khỏe cho người già và những người khỏe mạnh khác nhau sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc cho họ. Một trung tâm dành cho các nhà sư cao tuổi cũng đã được xây dựng tại Horana quận Kalutara nơi các nhà sư và Phật tử chăm sóc các vị sư cao tuổi đến từ các vùng miền khác nhau trong nước.

9. PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ TRUNG TÂM PHÚC LỢI XÃ HỘI TRONG CƠ SỞ PHẬT GIÁO

Các trung tâm phát triển cộng đồng được tìm thấy ở hầu hết các ngôi chùa Phật Giáo ở Sri Lanka và những ngôi đền được quan sát cho nghiên cứu này không khác nhau. Họ đã phân bổ các tòa nhà cho các cơ sở văn phòng của các xã hội phát triển cộng đồng khác nhau và cũng cho các cuộc họp thường xuyên của các xã hội đó mà không có bất kỳ khoản phí chính thức nào. Người đứng đầu đương nhiệm hoặc một trong những nhà sư hàng đầu cũng làm cố vấn cho một số xã hội. Khi tầm quan trọng của sự phát triển cộng đồng đối với sự phát triển bền vững của đất nước được xem xét, vai trò của các ngôi chùa Phật Giáo cung cấp cơ sở hạ tầng cho họ cần được đánh giá cao với sự hiểu biết thực sự về cơ sở hạ tầng nghèo nàn của cộng đồng. Ngoài việc thiếu các cơ sở như vậy, cơ sở đền thờ được lựa chọn đặc biệt là trung tâm nơi mọi người có thể thu thập bất kể sự khác biệt cá nhân. Cung cấp cơ sở hạ tầng thể chế Phật Giáo cho các xã hội phát triển cộng đồng có thể được coi là một phương tiện quan trọng của việc sử dụng có trách nhiệm và tiêu thụ các tài sản tôn giáo Phật Giáo cho phép quốc gia đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Một khía cạnh quan trọng của sự phát triển bền vững là trao quyền cho phụ nữ, những người đã bị thiệt thòi trong lịch sử và phụ thuộc vào sự thống trị của nam giới. Trong trường hợp của Sri

Lanka, các ngôi chùa Phật Giáo đã đóng một vai trò quan trọng cung cấp cho phụ nữ một diễn đàn để thu thập và thảo luận về các vấn đề và giải pháp của họ. Một số phụ nữ xã hội nữ hoạt động từ các trung tâm đền thờ và tận hưởng phước lành của các nhà sư trong việc trao quyền cho các thành viên. So với đàn ông, phụ nữ thể hiện sự tham gia nhiệt tình vào tất cả các chức năng tôn giáo được tiến hành trong các đền thờ và sự cam kết của phụ nữ dường như là một dấu hiệu rõ ràng về sự trao quyền của họ. Tổ chức các chức năng tôn giáo và các chức năng thế tục dựa trên đền thờ khác, tham gia tích cực vào các nhiệm vụ gây quỹ của xã hội của họ, lãnh đạo các hoạt động chung, tổ chức các hoạt động phúc lợi xã hội và tham gia tích cực vào việc hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai. bởi các trung tâm phát triển cộng đồng dựa trên đền thờ. Trao quyền cho phụ nữ trong một xã hội thống trị nam giới vẫn là một thách thức lớn đối với các xã hội nữ và dường như đã vượt qua thử thách đó nhờ vào sự bảo trợ của ngôi đền. Khi cộng đồng hoàn toàn công nhận thẩm quyền truyền thống của các nhà sư Phật Giáo, nam giới phải hỗ trợ các chương trình trao quyền được thực hiện tại khuôn viên chùa .

Các ngôi chùa Phật Giáo đang được xem xét đóng góp to lớn cho sự phát triển bền vững của đất nước bằng cách cung cấp nhiều dịch vụ phúc lợi xã hội cho người tị nạn thiên tai, người tị nạn di dời do xung đột, người khác, người già, trẻ mồ côi, người nghiện ma túy, bệnh nhân mắc bệnh mãn tính, trẻ em phải di dời bởi gia đình tan vỡ và nạn nhân của tội ác nghiêm trọng chống lại người và tài sản. Những nhóm khách hàng này đã được tìm thấy trong hàng trăm trung tâm phúc lợi xã hội dựa trên các ngôi chùa Phật Giáo, được hưởng các dịch vụ thường xuyên được cung cấp cho sự thịnh vượng của họ trong khi hỗ trợ các tổ chức theo các năng lực khác nhau tùy thuộc vào tính cách của họ. Cung cấp đất đai và cấu trúc vật lý cho các dịch vụ phúc lợi và sự hoạt động của các trung tâm đó với chi phí rất lớn dường như đã đóng góp đáng kể cho môi trường xã hội, nơi các dịch vụ tương tự của các tổ chức khu vực nhà

nước không đủ để đáp ứng nhu cầu của người dân. Ngay cả về chất lượng, các dịch vụ phúc lợi được cung cấp bởi các trung tâm phúc lợi dựa trên chùa vẫn tốt hơn các cơ sở công cộng được tiết lộ bởi những người nhận dịch vụ có kinh nghiệm thường thức các dịch vụ của cả nhà nước và chùa Phật Giáo. Tất cả trẻ em trong trung tâm phúc lợi trong độ tuổi được giáo dục ở trường được quan sát thấy việc học ở các trường công lập trong vùng lân cận của các trung tâm phúc lợi đó và việc tạo điều kiện cho giáo dục học đường, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học sau khi hoàn thành nó có thể được đánh giá cao đóng góp vào thành tựu mục tiêu giáo dục phát triển bền vững của các ngôi chùa Phật Giáo cam kết các nguồn lực của họ cho hạnh phúc của trẻ em bất lực trong nước.

Trong trường hợp các thành viên khỏe mạnh của cộng đồng thường xuyên đến thăm đền thờ của họ, các trung tâm phúc lợi và phát triển thực hiện các chương trình phát triển thể chất và tinh thần của những người dường như hấp dẫn hơn nhiều đối với những người tham gia đặc biệt trong việc quản lý căng thẳng tâm lý và căng thẳng của họ. Đặc biệt, thiền định Phật Giáo vốn được truyền thống hướng tới sự an lành về tâm linh của các tín đồ dường như đã được mở rộng ra ngoài ranh giới tâm linh để giải quyết các vấn đề hiện tại về sức khỏe thể chất và thuốc chữa bệnh và tâm lý của những người tham gia các chương trình thiền định. Sự thay đổi tích cực này của chân trời thiền Phật Giáo và nhận thức mới về tầm quan trọng của nó đối với sức khỏe tinh thần và thể chất của tất cả các thế hệ từ trẻ em đến người già đã làm tăng tần suất sử dụng các cơ sở của Phật Giáo vì lợi ích của tín đồ giáo dân trong các cộng đồng lân cận như đã được quan sát trong nghiên cứu. Trong một số ngôi chùa đang được xem xét trong nghiên cứu này, có các trung tâm Yoga và các chương trình Yoga được thực hiện bởi các giáo viên yoga được đào tạo dưới sự bảo trợ của các đương nhiệm trưởng của những ngôi chùa Phật Giáo đó. Mặc dù Yoga quen thuộc với cộng đồng Ấn giáo và một số người khác ở Sri Lanka, nhưng người theo đạo Phật đã coi đó là một môn tập

luyện để nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất cho đến những thập kỷ gần đây khi các ngôi chùa Phật Giáo hàng đầu nhận ra nó và cung cấp các cơ sở chùa cho việc nghiêng mình và đào tạo Yoga mà không có và tác động bất lợi đến bản sắc Phật Giáo dựa trên thiên định với sự giải thích và nhận thức Phật Giáo nguyên vẹn.

10. LIÊN DOANH CÔNG NGHIỆP VÀ CƠ SỞ THƯƠNG MẠI TRONG CƠ SỞ PHẬT GIÁO

Sử dụng đất đai và cơ sở hạ tầng của cơ sở đền thờ cho các mục đích công nghiệp khác nhau cũng được tìm thấy trong một số ngôi đền được quan sát trong nghiên cứu. Trong các khu vực đô thị ở Colombo và các thành phố khác, các cơ sở đặc biệt vẫn còn đắt đỏ do sự khan hiếm đất có giá trị thương mại và công nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện tại. Theo kết quả nghiên cứu, một số phần của khuôn viên chùa được sử dụng để xây dựng các khối xi măng làm vật liệu xây dựng, sửa chữa phương tiện, xe đạp, máy công nghiệp, máy tính, đồng hồ, điện tử và các thiết bị trong nước khác, sản xuất giầy, túi xách tay, bàn và đồ dùng nhà bếp, đồ nội thất và sản xuất quy mô nhỏ của nhiều loại hàng hóa khác nhau và những ngành công nghiệp này chủ yếu được thực hiện bởi những người đến từ các gia đình thu nhập thấp có mối quan hệ chặt chẽ với các nhà sư của những ngôi đền đó. Mặc dù một số nhà sản xuất như vậy có mối quan hệ họ hàng với các nhà sư đương nhiệm của ngôi đền, họ vẫn trả tiền định kỳ cho ngôi đền để thuê đất và các công trình kiến trúc cho mục đích công nghiệp của họ. Trong khi tạo ra nguồn thu nhập cho các ngôi chùa và các hoạt động phát triển và phúc lợi xã hội khác nhau, các ngôi chùa Phật Giáo tạo điều kiện cho hoạt động kinh tế sản xuất của các gia đình có thu nhập thấp trong bối cảnh xã hội đô thị nơi có thị trường cho các ngành công nghiệp đó.

Làm cho các thành viên cộng đồng hoạt động kém năng suất hơn thông qua việc cung cấp đất đai và cấu trúc, vốn được dành

cho việc sử dụng độc quyền trật tự của các nhà sư Phật Giáo, Maha Sangha, có thể được coi là một đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững và sử dụng có trách nhiệm tài sản chùa sản xuất. Ý nghĩa kinh tế của sự đóng góp này của các ngôi chùa Phật Giáo nên được hiểu theo giá trị thị trường đất đai của các vị trí địa lý của các tài sản thuộc về các ngôi chùa Phật Giáo. Trong trường hợp các ngôi chùa Phật Giáo tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc tôn giáo sử dụng tài sản Sangika, được cung cấp cho việc sử dụng độc quyền của Phật Giáo Maha Sangha, những người tiến hành sản xuất hàng hóa công nghiệp có thể không được tiếp cận thị trường đô thị. Nhưng sự thay đổi tích cực của các tiêu chuẩn tôn giáo cũng nhắc như vậy trong việc tiêu thụ và sử dụng các tài sản của chùa đã khiến các ngôi chùa có năng suất cao hơn nhiều, tạo điều kiện cho sự tham gia sản xuất của các gia đình thu nhập thấp trong hệ thống thị trường đô thị hiện đại trong khi vẫn giữ được bản sắc tôn giáo truyền thống của các ngôi chùa Phật Giáo. Như đã thấy rõ trong nghiên cứu, có những chỉ trích xã hội chống lại việc sử dụng các tài sản đền thờ và công nghiệp thế tục nhưng lợi ích kinh tế của việc sử dụng các tài sản đền thờ đó cho cả các ngôi đền và các gia đình thấp kém dường như đã làm suy yếu chúng.

Liên quan đến việc sử dụng tài sản của đền chùa cho sản xuất công nghiệp là các dự án thương mại được tìm thấy trong các khu đất và đền chùa nằm trong khu đô thị. Theo kết quả nghiên cứu, không chỉ những người thuộc tầng lớp thu nhập thấp của xã hội mà cả tầng lớp trung lưu và thượng lưu cũng sử dụng tài sản đền thờ để tiến hành kinh doanh các loại hình như chi nhánh ngân hàng và tổ chức tài chính, công ty, ngành in ấn, báo chí, phương tiện truyền thông đại chúng, trung tâm bán hàng, cửa hàng, bãi đậu xe, nhà thuốc, phòng khám tư nhân và trung tâm kênh. Họ đã thuê những tài sản đó có và không có hành vi cho thuê hợp pháp trong một khoảng thời gian cụ thể. Việc sử dụng thương mại như vậy của các tài sản đền thờ dường như đã làm cho chúng có nhiều năng suất cho đất nước trong khi có lợi ích đặc biệt cho cả các đền

thờ và các doanh nhân. Sự chuyển đổi các vùng đất và cơ sở hạ tầng kém năng suất của các ngôi chùa Phật Giáo thành năng suất ở nhiều cấp độ khác nhau đảm bảo sự sẵn có của các nguồn lực sản xuất cần thiết cho sự phát triển bền vững.

11. CƠ SỞ LƯU TRÚ TRONG CÁC CƠ SỞ PHẬT GIÁO

Các ngôi chùa Phật Giáo thực hiện một chức năng xã hội lịch sử là cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách hành hương, khách du lịch, khách ngắn hạn, sinh viên, nhân viên, bệnh nhân, người bán hàng, người ăn xin và giáo sĩ đi từ nơi này sang nơi khác. Theo truyền thống Phật Giáo, các ngôi chùa được cung cấp cho việc sử dụng độc quyền của tất cả các trật tự hiện tại và tương lai của các nhà sư và họ mở cửa cho các nhà sư có chỗ ở trong các tour du lịch của họ. Tuy nhiên, giáo dân cũng đã phát triển một truyền thống văn hóa về việc tìm kiếm các cơ sở lưu trú miễn phí trong khuôn viên chùa với sự bảo trợ của các tu sĩ đương nhiệm của ngôi đền và nó đã trở thành một thói quen phổ biến trong những đêm khi có yêu cầu như vậy đối với những người đó trong các tour du lịch tôn giáo hoặc thế tục. Thậm chí ngày nay, một số ngôi đền đô thị tuân theo truyền thống này theo các quy tắc và quan niệm nghiêm ngặt ngăn chặn việc lạm dụng dịch vụ lưu trú trong đền thờ để phạm tội và thờ ơ. Cách làm truyền thống này, như đã thấy trong nghiên cứu, các ngôi đền đóng góp đáng kể vào việc tiêu thụ tài nguyên có trách nhiệm và đảm bảo sự phát triển bền vững, bằng cách phục vụ các cơ sở lưu trú giá rẻ cho người dùng tạm thời và thường xuyên trong bối cảnh xã hội đô thị. Sự đóng góp này đang có nhiều tác động xã hội tích cực vì nhiều loại người nói trên tìm được chỗ ở giá rẻ hoặc miễn phí cho các mục đích khác nhau. Chỗ ở dựa trên chùa dường như tạo điều kiện cho trường học và giáo dục đại học của hàng trăm học sinh nghèo đến từ vùng sâu vùng xa đến các trường học và cao đẳng đô thị. Theo đó, đó là một chức năng xã hội tuyệt vời tạo điều kiện cho giáo dục trẻ em bị ảnh hưởng bởi sự bất bình đẳng quyết liệt của phân phối thu nhập và

hậu quả là sự xa cách và xa lánh khỏi việc tiếp cận các cơ hội phát triển trong hệ thống xã hội tư bản hiện đại. Giải quyết các vấn đề của những người bị thiệt thòi và xa lánh xã hội vẫn là một thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững và sự công nhận đúng đắn về chức năng xã hội này của các ngôi chùa Phật Giáo có thể giúp quốc gia đối mặt với nó thành công.

12. KẾT LUẬN

Theo nguyên tắc tiêu dùng có trách nhiệm cho sự phát triển bền vững, nghiên cứu này đã chứng minh một cách khoa học thực tế rằng ngay cả các tài sản tôn giáo được sử dụng cho các nhà sư Phật Giáo có thể được chuyển đổi thành tài sản sử dụng công cộng thông qua sự tham gia tích cực của các tổ chức Phật Giáo vào xã hội hoạt động phúc lợi và phát triển. Các tổ chức Phật Giáo Sri Lanka đang có một tiềm năng lớn để đóng góp cho sự phát triển bền vững của đất nước. Như là hiển nhiên từ việc sử dụng các tài sản đền thờ tạo điều kiện cho số lượng các chức năng xã hội như giáo dục. Đào tạo nghề, sản xuất công nghiệp và các hoạt động thương mại, phát triển cộng đồng, phúc lợi xã hội, chỗ ở mà tất cả cùng nhau nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của người dân. Do đó, người ta kết luận rằng các ngôi đền ở Sri Lanka đóng góp to lớn cho sự phát triển bền vững của đất nước lấp đầy những khoảng trống khác nhau do quá trình phát triển chính và giải quyết các vấn đề từ quan điểm của Phật Giáo và sử dụng các tài sản được cung cấp cho việc sử dụng các nhà sư. Các lợi ích quốc gia của việc sử dụng các tài sản của chùa Phật Giáo được hưởng bởi các thành viên của nhiều nhóm người khác nhau bị vô số vấn đề và muốn có tài nguyên và truy cập vào chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Buddhadatta. P. (1948) *Theravada Buddhist Scholars* (Published in Sinhalese) Colombo: Anula Press.
- Dhammavihari. (2006) *Dharma: Man, Religion, Society, Government in Buddhism*. Dehiwala Buddhist Cultural Centre. Sri Lanka.
- Dissanayaka. J. B. (1993) *The Monk and the Village; A study of the Traditional Sinhalese Village*. Colombo. State Printing Corporation.
- Eliot, C. (1957), *Hinduism and Buddhism, An Historical Sketch*, London: Routledge.
- Epigraphia Zeylanica. (1949) *Report of the Archaeological Survey of Ceylone*. Colombo.
- Gamage, C. (1998), *Buddhism and Sexuality, As Recorded in the Theravada, Cannon*. Illinois: North Western University.
- Geiger. W. (1960) *Culture of Ceylon in Mediaeval Times*. Wiesbaden
- Geiger. W. (1953) *Chulavamsa* (Translation) Colombo: Ceylon Government Information Department.
- Gombrich, (1988), *Theravada Buddhism: A Social History from Ancient Benares to Modern Colombo*, London: Rutledge.
- Gombrich, (1971) *Buddhist Precept and Practice*. DeIhi: Motilal Banarsidass.
- Guruge, A. W. P. (1984) *From the Living Fountains of Buddhism*. Colombo: Ministry of Cultural affairs
- Jayawickrama, N.A. (Ed. Trn). (1971) *The Chronicle of the Thupa and the Thupavamsa*, London.
- Kalupahana, Devid J. (2008), *The Buddhism and the Concept of*

Law, Dehivala: Buddhist Cultural Center, Sri Lanka.

Mahavamsa, (Ed.2003) *Buddhist Cultural Centre.* Colombo.

Malalasekera, G. P. (1960) Dictionary of Pali Proper Nouns. Vol I and II. London: Luzak and company Ltd.

Malalasekera.G.P.(1958) *The Pali Literature of Ceylone.* Colombo.

Mirando. A. H. (1985) *Buddhism in Sri Lanka in the 17th and 18th Centuries with Special Reference to Sinhalese Litarary Sources.* Dehiwala: Tisara Prakasakayo Ltd.

Nandasena. R. (2005) *Buddhist Sociology.* Rathmalana: Sarwodaya Vishwaleka

Pangnakiththi. H. (2003) *History of Pali Literature (Sinhalese Translation)* Colombo: S. Godage and Brothers

Ratnapala Nandasena (1997), *Buddhist Democratic Political Theory and Practice,* Ratmalana: Vishvaleka Publication.

Ray.H.C. Paranavithana, S. (1960) *History of Ceylon.* Vol. 1.2. Colombo. University of Ceylone.

Saddhatissa, Hammillewa (1970), *Buddhist Ethics,* London.

Thambaiah SJ (1972), *World Conqueror, World Renouncer,* Cambridge .

Weeraratna W. G (1977), *Individual and Society in Buddhism,* Colombo.